

Số: /BB- ĐHĐCĐ-VTVcab

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2019

DỰ THẢO

## **BIÊN BẢN**

### **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cấp Việt Nam**

Hôm nay, ngày 20 tháng 06 năm 2019 tại Phòng họp 3.1, tòa nhà VTV- số 3/84 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cấp Việt Nam (Mã số doanh nghiệp: 0105926285 đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 06 năm 2012; đăng ký thay đổi lần thứ:6, ngày 30 tháng 06 năm 2018), trụ sở tại: Số 3/84 đường Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

#### **I. Thành phần tham dự Đại hội**

1. Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm các thành viên sau:

- Ông Hoàng Ngọc Huân- Chủ tịch HĐQT
- Ông Bùi Huy Năm- Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc
- Ông Trịnh Long Vũ- Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Hữu Long- Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Trung Huân- Thành viên HĐQT

2. Ban điều hành:

- Ông Bùi Huy Năm- Tổng giám đốc
- Ông Tạ Sơn Đông- Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Ninh- Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Tuấn Anh- Phó Tổng giám đốc
- Bà Trần Ngọc Huyền- Trưởng Ban TCKT

3. Cổ đông:

Đại diện các cổ đông: ..... cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho....  
Cổ phần, chiếm ..... cổ phần có quyền biểu quyết

#### **II. Diễn tiến của Đại hội:**

##### **A. Thủ tục tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ:**

1. Ông..... thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự
2. Ông Hán Việt Linh – Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tại thời điểm 08h35’ ngày 20 tháng 06 năm 2019 như sau:
  - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty là: ..... cổ phần

- Cổ đông được mời tham dự Đại hội gồm: Tất cả cổ đông của Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cấp Việt Nam theo danh sách chốt ngày 26/04/2019.
- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự: ..... người, sở hữu và đại diện sở hữu cho tổng số ..... cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.
- Trong đó:
- Cổ đông tham dự trực tiếp: ..... người
- Đại biểu được ủy quyền: ..... người
- Các cổ đông, đại biểu có đầy đủ tư cách tham gia Đại hội.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cấp Việt Nam đủ điều kiện tiến hành.

### **3. Bầu Đoàn chủ tọa:**

Ông.....thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019 giới thiệu Chủ tọa cuộc họp là Ông Hoàng Ngọc Huân- Chủ tịch HĐQT và Chủ tọa giới thiệu các thành viên của Đoàn Chủ tọa gồm:

- Ông Bùi Huy Năm- Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc
- Ông Trịnh Long Vũ- Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Hữu Long- Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Trung Huân- Thành viên HĐQT

*Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Đoàn chủ tọa với tỷ lệ biểu quyết .....% đồng ý.*

### **4. Ban thư ký**

Ông..... thay mặt Đoàn chủ tọa đề cử thành phần Ban Thư ký để ghi Biên bản cuộc họp. Thành phần Ban thư ký gồm:

- Ông Trần Nam Trung – Phó Chánh Văn phòng - Trưởng Ban Thư ký
- Ông Trần Anh Tuấn – Phó trưởng Phòng Nhân sự– thành viên
- Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – chuyên viên - thành viên

*Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban thư ký với tỷ lệ biểu quyết .....% đồng ý.*

### **5. Ban kiểm phiếu**

Ông..... thay mặt Đoàn chủ tọa đề cử thành phần Ban kiểm phiếu để phục vụ nội dung biểu quyết và bầu cử của Đại hội. Thành phần Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Hán Việt Linh – Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ - Trưởng Ban Kiểm phiếu
- Bà Hoàng Thanh Xuân – Phó Trưởng Ban Tài chính kế toán
- Bà Trần Thị Thu Hà – Phó Trưởng phòng Nhân sự
- Ông Trần Anh Tuấn – Phó GD TT Công nghệ thông tin
- Ông Phan Tất Thành – Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ

*Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết .....% đồng ý.*

6. Chủ tọa trình bày Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 (Theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông đính kèm Biên bản này)

*Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 với tỷ lệ biểu quyết .....% đồng ý.*

## **8. Thông qua chương trình của Đại hội**

Chủ tọa trình Đại hội thông qua Chương trình Đại hội (Theo Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông đính kèm Biên bản này)

*Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ biểu quyết .....% đồng ý.*

### **B. Các báo cáo**

1. Ông Hoàng Ngọc Huấn– Chủ tịch HĐQT trình bày tóm tắt Báo cáo hoạt động của HĐQT

2. Ông Bùi Huy Năm- TGD trình bày tóm tắt Báo cáo hoạt động của Ban điều hành

3. Ông Nguyễn Minh Điệp trình bày tóm tắt Báo cáo của Ban Kiểm soát.

### **C. Trình bày các nội dung cần thông qua ĐHĐCĐ thường niên 2019 phê duyệt**

1. Bà Trần Ngọc Huyền trình bày tóm tắt Tờ trình trình ĐHĐCĐ thông qua:

- Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán;
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận;
- Tờ trình phương án phát hành trái phiếu

2. Ông Nguyễn Trung Huấn- Trưởng ban CL&PTKD trình bày tóm tắt Tờ trình trình ĐHĐCĐ thông qua:

- Tờ trình kế hoạch kinh doanh 2019
- Tờ trình điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 5 năm giai đoạn 2019-2023

3. Ông Nguyễn Đức Dũng- Trưởng Phòng KHĐT trình bày tóm tắt Tờ trình trình ĐHĐCĐ thông qua:

- Tờ trình kế hoạch đầu tư 2019

4. Bà Phan Kim Ngọc- Trưởng Phòng Nhân sự trình bày tóm tắt Tờ trình trình ĐHĐCĐ thông qua:

- Báo cáo thực hiện quỹ tiền lương, thù lao 2018, thù lao kế hoạch 2019 của HĐQT, BDH, BKS
- Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty.

5. Bà Trần Thị Hải Yến- Phó Chánh Văn phòng trình bày tóm tắt Tờ trình trình ĐHĐCĐ thông qua:

- Tờ trình thông qua quy chế hoạt động của HĐQT;
- Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.
- Tờ trình bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

6. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền- Trưởng Ban kiểm toán nội bộ trình bày tóm tắt Tờ trình trình ĐHĐCĐ thông qua:

- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

7. Ông Nguyễn Minh Điệp – Trưởng ban kiểm soát trình bày tóm tắt Tờ trình trình ĐHĐCĐ thông qua:

- Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

**D. Thảo luận**

**E. Phần biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội**

Để chuẩn bị cho việc biểu quyết, Ông Hán Việt Linh công bố tỷ lệ cổ đông tham gia biểu quyết tính tới thời điểm lúc.....h là.....cổ phần, chiếm .....trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ông Hán Việt Linh hướng dẫn cho các cổ đông để biểu quyết các nội dung.

Lúc h, Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm đếm Thẻ biểu quyết như sau:

**1. Báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát**

Tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không có ý kiến	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không hợp lệ	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**2. Tờ trình báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán**

Tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không có ý kiến	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không hợp lệ	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**3. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận**

Tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không có ý kiến	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không hợp lệ	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**4. Tờ trình điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 5 năm (2019-2023) Công ty mẹ VTVcab**

Tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

		biểu quyết tham dự đại hội
Không có ý kiến	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không hợp lệ	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

### 5. Tờ trình Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ VTVcab 2019

Tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không có ý kiến	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không hợp lệ	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

### 6. Tờ trình kế hoạch đầu tư Công ty mẹ VTVcab năm 2019

Tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không có ý kiến	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không hợp lệ	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

### 7. Tờ trình Phương án phát hành trái phiếu

Tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không có ý kiến	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không hợp lệ	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

### 8. Tờ trình Báo cáo thực hiện quỹ tiền lương, thù lao 2018, kế hoạch 2019 của HĐQT, BDH, BKS

Tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không có ý kiến	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không hợp lệ	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

### 9. Tờ trình Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty

Tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ biểu quyết tham dự đại hội	số cổ phần có quyền
Không tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ biểu quyết tham dự đại hội	số cổ phần có quyền
Không có ý kiến	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ biểu quyết tham dự đại hội	số cổ phần có quyền
Không hợp lệ	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ biểu quyết tham dự đại hội	số cổ phần có quyền

### 10. Tờ trình Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ biểu quyết tham dự đại hội	số cổ phần có quyền
Không tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ biểu quyết tham dự đại hội	số cổ phần có quyền
Không có ý kiến	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ biểu quyết tham dự đại hội	số cổ phần có quyền
Không hợp lệ	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ biểu quyết tham dự đại hội	số cổ phần có quyền

### 11. Tờ trình Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ biểu quyết tham dự đại hội	số cổ phần có quyền
Không tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ biểu quyết tham dự đại hội	số cổ phần có quyền
Không có ý kiến	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ biểu quyết tham dự đại hội	số cổ phần có quyền
Không hợp lệ	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ biểu quyết tham dự đại hội	số cổ phần có quyền

### 12. Tờ trình sửa đổi điều lệ Tổng Công ty

Tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ biểu quyết tham dự đại hội	số cổ phần có quyền
Không tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ biểu quyết tham dự đại hội	số cổ phần có quyền
Không có ý kiến	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ biểu quyết tham dự đại hội	số cổ phần có quyền
Không hợp lệ	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ biểu quyết tham dự đại hội	số cổ phần có quyền

### 13. Tờ trình Lựa chọn Công ty kiểm toán

Tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ biểu quyết tham dự đại hội	số cổ phần có quyền
Không tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ biểu quyết tham dự đại hội	số cổ phần có quyền
Không có ý kiến	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ biểu quyết tham dự đại hội	số cổ phần có quyền
Không hợp lệ	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ biểu quyết tham dự đại hội	số cổ phần có quyền

#### 14. Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không có ý kiến	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không hợp lệ	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

#### 15. Tờ trình bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không tán thành	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không có ý kiến	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không hợp lệ	..... cổ phần	Chiếm tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

#### F. Bầu cử tại Đại hội

Ông Hán Việt Linh- Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày Quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát

*Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử Ban kiểm soát của Đại hội với tỷ lệ biểu quyết .....% đồng ý.*

Ông ..... công bố danh sách ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát:

- Ông/bà:

- Ông/bà:

*- Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát với tỷ lệ biểu quyết .....% đồng ý*

Kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát:

Họ và tên	Tổng số phiếu bầu	Đạt tỷ lệ

#### G. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua

##### 1. Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát

##### 2. Báo cáo tài chính kiểm toán 2018

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã được kiểm toán trên Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam cho giai đoạn từ 01/07/2018 đến 31/12/2018:

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Kỳ hoạt động từ 01/07/2018 đến 31/12/2018
-----	----------	--

1	Tổng doanh thu bao gồm doanh thu tài chính và thu nhập khác	1.124.937.256.458
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	37.674.244.227
3	Lợi nhuận sau thuế	30.078.175.087

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã được kiểm toán trên Báo cáo tài hợp nhất của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cấp Việt Nam cho giai đoạn từ 01/07/2018 đến 31/12/2018:

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Kỳ hoạt động từ 01/07/2018 đến 31/12/2018
1	Tổng doanh thu bao gồm doanh thu tài chính, thu nhập khác và lãi/lỗ trong công ty liên doanh liên kết	1.164.098.060.718
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	54.899.254.565
3	Lợi nhuận sau thuế	41.095.080.318
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	32.095.289.738

### 3. Phương án phân phối lợi nhuận

- Chi trả cổ tức cho các cổ đông: Chưa thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế 6 tháng cuối năm 2018 cho các cổ đông.

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi:

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động bằng 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2018, số tiền trích: 24.131.226.000 đồng.

+ Quỹ thưởng của người quản lý công ty bằng 0,75 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2018 của người quản lý công ty chuyên trách, số tiền trích: 190.687.499 đồng.

Tổng số trích lập từ Lợi nhuận sau thuế 6 tháng cuối năm 2018 vào Quỹ khen thưởng phúc lợi: 24.321.913.499 đồng.

### 4. Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 5 năm Công ty mẹ VTVcab

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm				
		2019	2020	2021	2022	2023
1	Tổng doanh thu	2.221.258	2.223.750	2.347.213	2.526.165	2.837.283
2	Lợi nhuận trước thuế	73.272	75.633	91.568	99.812	113.523
3	Lợi nhuận sau thuế	63.648	63.683	73.254	79.850	90.819

### 5. Kế hoạch kinh doanh 2019

Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ VTVcab năm 2019

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019
1	Tổng doanh thu	2.221.258
2	Lợi nhuận trước thuế	73.272



3	Lợi nhuận sau thuế	63.648
---	--------------------	--------

## 6. Kế hoạch đầu tư 2019

Kế hoạch đầu tư Công ty mẹ VTVcab 2019:

*Đơn vị: triệu đồng*

TT	Nội dung	Tổng dự toán	Dòng tiền chi trong 2019
<b>I</b>	<b>Các dự án năm 2018 chuyển sang năm 2019</b>	<b>7.555</b>	<b>7.555</b>
1	Mua bổ sung thiết bị cho sản xuất lưu động; sản xuất livestream	740	740
2	Dự án Phần mềm văn phòng điện tử cho VTVcab	2.110	2.110
3	Dự án Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng CNTT	4.705	4.705
<b>II</b>	<b>Các dự án năm 2019</b>	<b>211.502</b>	<b>89.786</b>
1	Các dự án về hệ thống trung tâm thu phát	49.040	22.366
2	Các dự án về công nghệ thông tin	17.300	8.720
3	Các dự án về mạng cáp và liên quan đến mạng cáp	143.762	57.300
4	Các dự án khác	1.400	1.400
<b>III</b>	<b>Kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị, bảo hành phần mềm, công cụ dụng cụ năm 2019</b>	<b>110.523</b>	<b>56.092</b>
1	Mua Cable modem, ONU	7.166	7.166
2	Mua mới/gia hạn gói bảo hành, bảo trì thiết bị hàng năm	18.979	16.079
3	Mua mới/gia hạn các license phần mềm	11.083	10.833
4	Thuê thiết bị, SXCT và các dịch vụ khác	6.716	2.040
5	Mua sắm vật tư lắp đặt thuê bao và bảo hành, bảo trì mạng cáp	66.578	19.973
<b>IV</b>	<b>Các dự án khác</b>	<b>27.127</b>	<b>27.127</b>
1	Các dự án định kỳ phát sinh (bảo dưỡng hệ thống thiết bị tòa nhà, trạm biến áp, quang cảnh tòa nhà...)	18.827	18.827
2	Đầu tư các tài sản (phục vụ sản xuất nội dung thể thao...)	8.300	8.300
	<b>Tổng cộng</b>	<b>356.707</b>	<b>180.560</b>

**7. Phương án phát hành trái phiếu** (*Nội dung theo Phương án phát hành trái phiếu đính kèm*)

**8. Báo cáo thực hiện quỹ tiền lương, thù lao 2018, thù lao kế hoạch 2019 của HĐQT, Ban kiểm soát**

(*Nội dung chi tiết theo báo cáo thực hiện quỹ tiền lương, thù lao 2018, thù lao kế hoạch 2019 của HĐQT, BKH, BKS đính kèm*)

**9. Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty**

(*Nội dung chi tiết theo Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty đính kèm*)

## **10. Quy chế hoạt động của HĐQT**

*(Nội dung chi tiết theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm)*

## **11. Quy chế hoạt động của BKS**

*(Nội dung chi tiết theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đính kèm)*

## **12. Sửa đổi điều lệ Tổng công ty**

*(Nội dung theo Phụ lục sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty truyền hình cáp Việt nam- Lần thứ nhất đính kèm)*

## **13. Lựa chọn Công ty kiểm toán**

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn 1 trong 4 Công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật:

- Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

## **14. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

Miễn nhiệm 02 thành viên Ban kiểm soát:

- Bà Lê Thị Hồng Hạnh
- Bà Nguyễn Thị Thu Hà

## **15. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát**

Đại hội đã tiến hành bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát cho giai đoạn 2019-2022 và danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát như sau:

- Ông/Bà
- Ông/bà

## **H. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội**

Ông Trần Anh Tuấn – thành viên Ban Thư ký trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 trước Đại hội và được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết .....% đồng ý.

Biên bản được lập hồi 11h45’ ngày 20 tháng 06 năm 2019. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền hình Cáp Việt Nam kết thúc vào lúc 12h00’ cùng ngày.

**THƯ KÝ CUỘC HỌP**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN**

**TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ luật chứng khoán số 70/2006QH11 ngày 26/06/2006;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 ngày 20/06/2019;

Căn cứ Biên bản kiểm đếm Thẻ biểu quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2018.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã được kiểm toán trên Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam cho giai đoạn từ 01/07/2018 đến 31/12/2018

*Đơn vị: đồng*

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kỳ hoạt động từ 01/07/2018 đến 31/12/2018</b>
1	Tổng doanh thu bao gồm doanh thu tài chính và thu nhập khác	1.124.937.256.458
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	37.674.244.227
3	Lợi nhuận sau thuế	30.078.175.087

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã được kiểm toán trên Báo cáo tài hợp nhất của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam cho giai đoạn từ 01/07/2018 đến 31/12/2018:

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Kỳ hoạt động từ 01/07/2018 đến 31/12/2018
1	Tổng doanh thu bao gồm doanh thu tài chính, thu nhập khác và lãi/lỗ trong công ty liên doanh liên kết	1.164.098.060.718
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	54.899.254.565
3	Lợi nhuận sau thuế	41.095.080.318
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	32.095.289.738

**Điều 3.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận

- Chi trả cổ tức cho các cổ đông: Chưa thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế 6 tháng cuối năm 2018 cho các cổ đông.

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi:

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động bằng 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2018, số tiền trích: 24.131.226.000 đồng.

+ Quỹ thưởng của người quản lý công ty bằng 0,75 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2018 của người quản lý công ty chuyên trách, số tiền trích: 190.687.499 đồng.

Tổng số trích lập từ Lợi nhuận sau thuế 6 tháng cuối năm 2018 vào Quỹ khen thưởng phúc lợi: 24.321.913.499 đồng.

**Điều 4.** Thông qua điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 5 năm Công ty mẹ VTVcab từ 2019-2023

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm				
		2019	2020	2021	2022	2023
1	Tổng doanh thu	2.221.258	2.223.750	2.347.213	2.526.165	2.837.283
2	Lợi nhuận trước thuế	73.272	75.633	91.568	99.812	113.523
3	Lợi nhuận sau thuế	63.648	63.683	73.254	79.850	90.819

**Điều 5.** Thông qua Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ VTVcab năm 2019

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019
1	Tổng doanh thu	2.221.258
2	Lợi nhuận trước thuế	73.272
3	Lợi nhuận sau thuế	63.648

**Điều 6. Thông qua Kế hoạch đầu tư Công ty mẹ VTVcab năm 2019***Đơn vị: triệu đồng*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tổng dự toán</b>	<b>Dòng tiền chi trong 2019</b>
<b>I</b>	<b>Các dự án năm 2018 chuyển sang năm 2019</b>	<b>7.555</b>	<b>7.555</b>
1	Mua bổ sung thiết bị cho sản xuất lưu động; sản xuất livestream	740	740
2	Dự án Phần mềm văn phòng điện tử cho VTVcab	2.110	2.110
3	Dự án Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng CNTT	4.705	4.705
<b>II</b>	<b>Các dự án năm 2019</b>	<b>211.502</b>	<b>89.786</b>
1	Các dự án về hệ thống trung tâm thu phát	49.040	22.366
2	Các dự án về công nghệ thông tin	17.300	8.720
3	Các dự án về mạng cáp và liên quan đến mạng cáp	143.762	57.300
4	Các dự án khác	1.400	1.400
<b>III</b>	<b>Kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị, bảo hành phần mềm, công cụ dụng cụ năm 2019</b>	<b>110.523</b>	<b>56.092</b>
1	Mua Cable modem, ONU	7.166	7.166
2	Mua mới/gia hạn gói bảo hành, bảo trì thiết bị hàng năm	18.979	16.079
3	Mua mới/gia hạn các license phần mềm	11.083	10.833
4	Thuê thiết bị, SXCT và các dịch vụ khác	6.716	2.040
5	Mua sắm vật tư lắp đặt thuê bao và bảo hành, bảo trì mạng cáp	66.578	19.973
<b>IV</b>	<b>Các dự án khác</b>	<b>27.127</b>	<b>27.127</b>
1	Các dự án định kỳ phát sinh (bảo dưỡng hệ thống thiết bị tòa nhà, trạm biến áp, quang cảnh tòa nhà...)	18.827	18.827
2	Đầu tư các tài sản (phục vụ sản xuất nội dung thể thao...)	8.300	8.300
	<b>Tổng cộng</b>	<b>356.707</b>	<b>180.560</b>

**Điều 7. Thông qua Phương án phát hành trái phiếu***(Nội dung theo Phương án phát hành trái phiếu đính kèm)***Điều 8. Thông qua Báo cáo thực hiện quỹ tiền lương, thù lao 2018 và thù lao kế hoạch 2019 của HĐQT, BDH, BKS***(Nội dung chi tiết theo Báo cáo thực hiện quỹ tiền lương, thù lao 2018 và thù lao kế hoạch 2019 của HĐQT, BDH, BKS đính kèm)***Điều 9. Thông qua quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty***(Nội dung chi tiết theo Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty đính kèm)*

**Điều 10.** Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị  
(*Nội dung chi tiết theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm*)

**Điều 11.** Thông qua Quy chế hoạt động Ban kiểm soát  
(*Nội dung chi tiết theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đính kèm*)

**Điều 12.** Thông qua việc sửa đổi điều lệ Tổng Công ty  
(*Nội dung theo Phụ lục sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty truyền hình cáp Việt nam- Lần thứ nhất đính kèm*)

**Điều 13.** Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn 1 trong 4 Công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật:

Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper Việt Nam;

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

**Điều 14.** Thông qua miễn nhiệm 02 thành viên Ban kiểm soát

Miễn nhiệm 02 thành viên Ban kiểm soát:

- Bà Lê Thị Hồng Hạnh
- Bà Nguyễn Thị Thu Hà

**Điều 15.** Thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát:

1. Ông/bà:
2. Ông/bà

**Điều 16.** Thi hành nghị quyết

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**